TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ R
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **27**/2022/HSST
Ngày: 27-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bình
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Khuyến
Bà Trần Thị Thanh Miên

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa***: Ông H Xuân Lưu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2022/HSST ngày 04 tháng 4 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2022 Và Thông Báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 23/2022/QĐST-HS ngày 12-5-2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn T**, sinh năm: 1997; Tại: Thái Bình; Nơi đăng ký HKTT: thôn Phú V, xã Tiến Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở hiện nay: thôn 9, xã H, huyện R, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 09/12; giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Văn A, sinh năm: 1974 và bà Trần Thị H, sinh năm: 1972; bị cáo chưa có vợ, con. Bị cáo có 02 anh, em ruột. Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 28-9-2016 bị Tòa án nhân dân huyện Phú R xử phạt 05 năm 09 tháng tù theo Bản án số 83/2016/HSST về tội "Trộm cắp tài sản", đến ngày 13-4-2020 chấp hành xong về địa phương sinh sống *(Bản án chưa được xóa án tích)*.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26-10-2021 đến nay "có mặt".

**** Bị hại:***

- Bà Ngô Thị M, sinh năm 1972 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn Thanh L, xã H, huyện R, tỉnh Bình Phước
- Phan Văn Trung, sinh năm 1997 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn M 3, xã H, huyện R, tỉnh Bình Phước
**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***
Trương Bá G, sinh năm 1998 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn 4, xã H, huyện R, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 06-8-2021, Phạm Văn T điện thoại rủ H (không rõ nhân thân, lai lịch) nhà ở xã Phú R đến Trại heo Japfa thuộc thôn M 3, xã H, huyện Phú R trộm cắp tài sản thì H đồng ý. Khi đi H mang theo một cái tua vít và một cái điếu (khóa 8).

Khoảng 01 giờ 15 phút cùng ngày, H điều khiển xe môtô nhãn hiệu Exciter 150, màu xanh (không rõ biển số) chở T đi vào hướng Trại heo. Khi đi đến gần trại heo, H và T điều khiển xe chạy vào đường đất ra phía sau rồi dựng xe ở vườn điều giáp ranh với hàng rào bằng tôn của Trại heo. H sử dụng một cái tua vít và một cái điếu (khóa 8) để mở ốc hàng rào bằng tôn rồi đột nhập vào trong, đi về hướng Văn phòng ban chỉ huy thì phát hiện xe môtô nhãn hiệu Wave, biển số 93P2-709.91 của bà Ngô Thị M, sinh năm 1972, trú tại thôn Thanh L, xã H, huyện Phú R (nhân viên lao công) và xe môtô nhãn hiệu Honda Sonic, biển số 60B3-782.53 của ông Phan Văn T, sinh năm 1997, trú tại thôn Phu M 3, xã H (kỹ sư xây dựng) không có người trông coi. H đẩy xe Wave còn T đẩy xe Honda Sonic ra hướng đã đột nhập vào. Khi đi đến gần mương đất giáp hàng rào thì H lấy tấm gỗ bắc ngang để đẩy xe Wave ra ngoài vườn điều. Tại đây, H rút dây khóa xe Wave nổ máy chạy đến vườn cao su thuộc thôn Bù Ka 2, xã H còn T giấu xe Honda Sonic ở vườn điều rồi điều khiển xe Exciter đi theo H. Trên đường đi, H gọi điện thoại cho Tùng (chưa rõ nhân thân lai lịch) hẹn T đến vườn cao su để bán xe Wave với giá 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi bán xe xong, T và H quay lại nơi giấu xe Honda Sonic rồi T ngồi trên xe Sonic còn H điều khiển xe Exciter đẩy xe về nhà T thuộc thôn 9, xã H cất giấu. T và H thỏa thuận thống nhất để xe Honda Sonic lại cho T sử dụng còn H lấy hết số tiền 5.500.000 đồng bán xe Wave. Sau đó, T tháo biển số xe của xe Honda Sonic vứt xuống đập nước xã H và lấy biển số 93P2 – 774-31 của Trương Bá G, sinh năm 1997, cư trú thôn 4, xã H gửi tại nhà mình gắn vào xe của ông Tr để sử dụng đi lại.

Ngày 25-10-2021 T điều khiển xe môtô hiệu Honda Sonic đến nhà Lê Thế C, sinh năm 1997, cư trú thôn 1, xã H, huyện Phú R chơi, thì lực lượng Công an đến kiểm tra, tại đây T không xuất trình được giấy tờ nên đã mời T về trụ sở làm việc. Tại Công an xã H T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 (một) vỏ chai nước hiệu Awa; 01 (một) nắp vỏ chai; ; 01 (một) biển số 93P2 – 774-31; 01 (một) xe môtô hiệu Honda Sonic, màu đỏ-đen, số khung: MH1KF1119LK267849, số máy: KB11E1267528.

Tại Bản Kết luận định giá số 48/KL-HĐĐGTS ngày 16/8/2021 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện Phú Riềng, kết luận: Tại thời điểm ngày 06-8-2021 tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt của 02 xe môtô nêu trên là 70.500.000đ (*bảy mươi triệu, năm trăm ngàn đồng*).

Tại Bản cáo trạng số 24/CTr-Vks ngày 24 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dung điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 38; Điều 50, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Ngoài ra còn xử lý về trách nhiệm dân sự và về vật chứng của vụ án.

Bị cáo Phạm Văn T không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo:

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử nhẹ cho bị cáo sớm ra tù lao động để bị cáo có điều kiện bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã xác định được:

Do mục đích tư lợi cá nhân nên vào khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 06-8-2021 Phạm Văn T cùng đối tượng H (không rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi lợi dụng sự sơ hở của bị hại Phan Văn Trung và Ngô Thị M lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Wave, biển số 93P2-709.91 và 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Honda Sonic, biển số 60B3-782.53, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 70.500.000đ *(bảy mươi triệu, năm trăm ngàn đồng)*

Hành vi của bị cáo đã thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Do bị cáo thực hiện hành vi phạm tôi khi chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, hoang mang trong quần chúng nhân dân nơi các bị cáo thực hiện việc phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật sẽ bị trừng trị nghiêm khắc nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bản thân bị cáo đã có tiền án, ngày 28-9-2016 phạm tội " Trộm cắp tài sản" bị bị Tòa án nhân dân huyện Phú R xử phạt 05 năm 09 tháng tù theo Bản án số Bản án số 83/2016/HSST. Đến ngày 13-4-2020 chấp hành xong hình phạt (bản án chưa được xóa án tích) nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn thực hiện hành vi phạm tội., khi phạm tội bị cáo khai quanh co gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố.Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi một phần và trả lại cho bị hại, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với đối tượng tên H hiện Cơ quan điều tra chưa làm việc được nên đề nghị tách ra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Trương Bá Giang, qua làm việc Giang khai nhận vào tháng 10/2021 Giang có gửi tại nhà của T 01 (một) xe môtô hiệu Wave Alpha, biển số không rõ, sau đó Giang đã bán xe trên cho một người không rõ nhân thân lai lịch, quá trình gửi xe tại nhà T thì Giang không biết sự việc T trộm cắp tài sản nên không đề cập đến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại ông Phan Văn Trung đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu gì nên không đề cập đến nên Hội đồng xét xử không xem xét .

Quá trình điều tra, bị hại Ngô Thị Miến yêu cầu T bồi thường số tiền 14.700.000 đồng *(mười bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*) tương ứng xe môtô Wave bị chiếm đoạt.

Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Cần ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo với bị hại.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe môtô hiệu Honda Sonic, màu đỏ-đen, số khung: MH1KF1119LK267849, số máy: KB11E1267528, quá trình điều tra xác định, đây là tài sản hợp pháp của bị hại Phan Văn Trung, ngày 02-11-2020 Cơ quan điều tra Công an huyện Phú R đã trả lại xe cho ông Trung nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý lại.

Đối với 01 (một) vỏ chai nước hiệu Awa; 01 (một) nắp vỏ chai; 01 (một) biển số 93P2 – 774-31, quá trình điều tra thu giữ được xét thấy không còn giá trị sử dụng đồng thời không liên quan đến vụ án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Wave, biển số 93P2-709.91 của bà Ngô Thị Miến không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

Án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26-10-2021.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự :

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Phạm Văn T với bị Ngô Thị M. Buộc bị cáo Phạm Văn T phải bồi thường cho bị hại bà Ngô Thị M số tiền 14.700.000đ *(mười bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và khi có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

(Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch tiêu hủy đối với 01 (một) vỏ chai nước hiệu Awa; 01 (một) nắp vỏ chai; 01 (một) biển số 93P2 – 774-31

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0011801 ngày 05-4-2022 giữa Công an huyện Phú R và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng)*.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo **Phạm Văn T** phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Văn T phải nộp số tiền 300.000 đồng.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Phú Riềng;*
- *Chi cục THADS huyện Phú Riềng;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước*
- *Công an tỉnh Bình Phước*
- *CA huyện Phú Riềng;*
- *Nhà tạm giữ CA huyện Phú Riềng*
- *Bị cáo; người tham gia tố tụng*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Bình